

**CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG QUỐC TẾ JSK**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG QUỐC TẾ JSK

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: JSK ENERGY INTERNATIONAL JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: JSK EI .,JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108800996

**3. Ngày thành lập:** 27/06/2019

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 22, phố Nguyễn Thái Học, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0903466969

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                | Mã ngành |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển<br>Chi tiết: Chuyển giao công nghệ liên quan đến khí dầu mỏ hóa lỏng, khí thiên nhiên nén, khí thiên nhiên hóa lỏng                                                                                       | 7730     |
| 2.  | Khai thác khí đốt tự nhiên<br>Chi tiết: Khai thác các công trình liên quan đến khí dầu mỏ hóa lỏng                                                                                                                                                                                       | 0620     |
| 3.  | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng xe chuyên dụng: xe chở chất lỏng, xe chở khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), xe chở khí thiên nhiên nén (CNG), xe chở khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG), xe chở hóa chất, xe đông lạnh; Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng container | 4933     |
| 4.  | Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa<br>Chi tiết: Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa bằng phương tiện cơ giới<br>- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa bằng phương tiện thô sơ                                                                                                           | 5022     |
| 5.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí<br>Chi tiết: Các dịch vụ liên quan đến khí dầu mỏ hóa lỏng, khí thiên nhiên hóa lỏng, khí thiên nhiên nén và các sản phẩm khí trong lĩnh vực công nghiệp, dân dụng và giao thông vận tải.                          | 4322     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |      |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 6.  | Sửa chữa máy móc, thiết bị<br>Chi tiết: sửa chữa máy móc, thiết bị, bảo dưỡng các công trình liên quan đến, khí thiên nhiên nén (CNG), khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG) (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)                                                                                                                                                                                                           | 3312 |
| 7.  | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: tư vấn về công nghệ khác. Chuyển giao công nghệ liên quan đến khí thiên nhiên nén (CNG), khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG)                                                                                                                                                                                                                                   | 7490 |
| 8.  | Bốc xếp hàng hóa<br>(trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 5224 |
| 9.  | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa<br>Chi tiết: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho loại khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 5210 |
| 10. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết: Hoạt động kiến trúc<br>-Hoạt động đo đạc và bản đồ<br>- Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước<br>- Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác                                                                                                                                                                                                                               | 7110 |
| 11. | Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại<br>Chi tiết: Xuất khẩu, Sản xuất thùng chứa kim loại cho khí nén và khí dầu mỏ hóa lỏng, khí đốt (bình chứa khí dầu mỏ hóa lỏng, trừ xi mạ) (không hoạt động tại trụ sở)                                                                                                                                                                                                            | 2512 |
| 12. | Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn<br>Chi tiết: Sửa chữa các thùng bể chứa, container bằng kim loại (bình chứa khí dầu mỏ hóa lỏng) (không hoạt động tại trụ sở)                                                                                                                                                                                                                                                                           | 3311 |
| 13. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác<br>Chi tiết: Sơn, duy tu, sửa chữa: bồn chứa, bể chứa, đường ống, kho chứa khí dầu mỏ các loại (không hoạt động tại trụ sở)                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4390 |
| 14. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4659 |
| 15. | Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế<br>Chi tiết: Sản xuất, chiết nạp, phân phối khí thiên nhiên nén (CNG); Sản xuất, chiết nạp, phân phối khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG) (Doanh nghiệp chỉ hoạt động khi có đáp ứng đủ các điều kiện quy định và không hoạt động tại trụ sở). chiết nạp CNG/LNG vào cụm chai chứa khí CNG/LNG, chiết nạp CNG/LNG vào ô tô và chiết nạp vào các thiết bị, hệ thống, phương tiện khác (không hoạt động tại trụ sở) | 1920 |
| 16. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết: dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển, thuê và cho thuê phương tiện vận tải, kinh doanh vận tải đa phương thức, dịch vụ logistics, dịch vụ khai thuê hải quan, đại lý cho các hãng tàu nước ngoài về giao nhận vận tải thương mại, môi giới cho thuê tàu và dịch vụ đường biển (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải hàng không)                  | 5229 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |             |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 17. | Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ<br>Chi tiết: Bán lẻ xăng, dầu hỏa, , khí thiên nhiên nén (CNG),<br>khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG) (Doanh nghiệp chỉ hoạt động<br>khi có đáp ứng đủ các điều kiện quy định và không hoạt động<br>tại trụ sở)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4789        |
| 18. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>chi tiết: Đại lý bán hàng hóa<br>- Môi giới mua bán hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4610        |
| 19. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được<br>phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;<br>Dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 8299        |
| 20. | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan<br>Chi tiết: Mua bán khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG), khí thiên<br>nhiên nén (CNG), các sản phẩm khí và các vật tư, thiết bị và<br>phương tiện phục vụ cho công tác vận chuyển, tàng trữ, đóng<br>bình và mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng, khí thiên nhiên nén<br>(CNG), khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG) (trừ mua bán khí dầu<br>mỏ hóa lỏng, khí thiên nhiên nén, khí thiên nhiên hóa lỏng tại<br>trụ sở chính công ty); Kinh doanh xăng dầu, nhớt và các chất<br>phụ gia liên quan đến xăng dầu, nhớt; Kinh doanh và bảo<br>dưỡng các công trình liên quan đến khí dầu mỏ hóa lỏng, khí<br>thiên nhiên hóa lỏng (LNG), khí thiên nhiên nén (CNG); Bán<br>buôn khí thiên nhiên nén (CNG), khí thiên nhiên hóa lỏng<br>(LNG) (Doanh nghiệp chỉ hoạt động khi có đáp ứng đủ các<br>điều kiện quy định và không hoạt động tại trụ sở) | 4661(Chính) |

**6. Vốn điều lệ:** 50.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 5.000.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông      | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức        | Loại cổ phần              | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | TRẦN QUỲNH TRANG | Số 33, Ngõ 181 Trường Chinh, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 250.000    | 2.500.000.000         | 5,000     | 001185028353                                                                                |         |
|     |                  |                                                                                             | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                             | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                             | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                             | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                             | Tổng số                   | 250.000    | 2.500.000.000         | 5,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                             |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | TRẦN TRÚC QUỲNH  | Số 22, phố Nguyễn Thái Học, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam      | Cổ phần phổ thông         | 1.250.000  | 12.500.000.000        | 25,000    | 001181025310                                                                                |         |
|     |                  |                                                                                             | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                             | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                             | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                             | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                             | Tổng số                   | 1.250.000  | 12.500.000.000        | 25,000    |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                             |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |

|   |                |                                                                                                 |                           |           |                |        |          |
|---|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-----------|----------------|--------|----------|
| 3 | TRẦN QUỐC TUẤN | Số 50 Ngõ Liên Hoa, Phố Khâm Thiên, Phường Khâm Thiên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 3.500.000 | 35.000.000.000 | 70,000 | B5592276 |
|   |                |                                                                                                 | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0         | 0              | 0,000  |          |
|   |                |                                                                                                 | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0         | 0              | 0,000  |          |
|   |                |                                                                                                 | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0         | 0              | 0,000  |          |
|   |                |                                                                                                 | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0         | 0              | 0,000  |          |
|   |                |                                                                                                 | Tổng số                   | 3.500.000 | 35.000.000.000 | 70,000 |          |
|   |                |                                                                                                 |                           |           |                |        |          |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |             |                                                                      |              |            |                                                                         |           |                                                                                                               |         |

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: TRẦN QUỐC TUẤN

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc

Sinh ngày: 25/10/1969

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Hộ chiếu Việt Nam

Số giấy chứng thực cá nhân: B5592276

Ngày cấp: 21/07/2011

Nơi cấp: Cục quản lý xuất nhập cảnh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 50 Ngõ Liên Hoa, Phố Khâm Thiên, Phường Khâm Thiên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 50 Ngõ Liên Hoa, Phố Khâm Thiên, Phường Khâm Thiên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội